

Bản án số: 206/2024/HS-ST

Ngày: 19/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lâm Thị Nga

2/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12, 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 157/2024/TLST-HS ngày 03/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 833/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Hoàng M; giới tính: nam; sinh ngày: 07/8/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số I, tổ C, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: nhà không số, tổ G, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: nhân viên xe buýt; con ông Lê Hoàng V và bà Trần Thị Bích T; vợ con: chưa có; tiền án: Tại Bản án số 74/2022/HSST ngày 15/02/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đến ngày 19/7/2022 chấp hành xong, đã nộp xong án phí ngày 03/01/2024; tiền sự: không. Bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

2/ Họ và tên: Nguyễn Hà Phương V1, giới tính: nam; sinh ngày: 04/11/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú hiện nay: 35 đường TX18, tổ A, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: phụ xe; con ông Nguyễn Thanh P và bà Phan Thị Thu H; vợ là Trần Thị Ngọc T1, sinh năm: 2002, có 01 người con sinh năm 2023; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

3/ Họ và tên: Phạm Quang M1, giới tính: nam; sinh ngày: 18/01/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 453/104 L, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: 128/12 tổ B, ấp C, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Phạm Trần Thái A và bà Nguyễn Thị Bạch Y; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2023 đến nay, bị cáo có mặt.

4/ Họ và tên: Phạm Ngọc Tuấn A1, giới tính: nam; sinh ngày: 21/7/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1316 T, phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: A54, đường B, khu phố B, phường B, Thành phố T, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: công giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nhân viên giao hàng; con ông Phạm Ngọc T2 và bà Phạm Thị G; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/11/2023 đến nay, có mặt.

5/ Họ và tên: Trần Quang M2, giới tính: nam; sinh ngày: 23/4/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A, tổ C, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú hiện nay: 1C tổ C, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Trần Long P1 (đã chết) và bà Phạm Ngọc T3; vợ con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không; bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6/ Họ và tên: Nguyễn Hoàng L, giới tính: nam; sinh ngày: 16/5/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: số C khu phố B (tổ D, khu phố D cũ), phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: công nhân; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Dương Thị H2; vợ con: chưa có; nhân thân: Ngày 26/10/2021, Ủy ban nhân dân phường T, Quận A tặng giấy khen cho chiến sĩ Nguyễn Hoàng L thuộc đơn vị Tiểu đội dân quân khu phố 4 có thành tích trong thực hiện công tác phong chống dịch Covid – 19 trên địa bàn phường T theo Quyết định khen thưởng số 3640/QĐ-UB; tiền án: không; tiền sự: không; bị can được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1970; nơi cư trú hiện nay: 309/8/8 đường N, tổ C, khu phố E, phường A, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Dương Gia H3, sinh ngày: 22/01/2009; nơi cư trú hiện nay: 5 Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp cho Dương Gia H3 là ông Dương Tấn P2, sinh năm: 1980 và bà Trần Thị P3, sinh năm: 1986; nơi cư trú hiện nay: 5 Đ, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3/ Lê Nguyễn Minh N, nơi cư trú hiện nay: G ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

4/ Trần Ngọc Kim H4, sinh năm: 2002; nơi cư trú hiện nay: 185 đường T, khu phố F, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

5/ L, nơi cư trú hiện nay: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

6/ Lê Hoàng V, sinh năm: 1976; nơi cư trú hiện nay: MP573/11/8 tổ C, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

7/ Lê Hoàng B, sinh năm: 2005; nơi cư trú hiện nay: nhà không số, tổ G, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

8/ Trần Thị Bích T, sinh năm: 1978; hộ khẩu thường trú: I H, khu phố C, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú hiện nay: nhà không số, đường T, tổ G, khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

9/ Nghiêm Quốc P4, sinh năm: 1997; nơi cư trú hiện nay: 87 đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người làm chứng:

1/ Mai Xuân N1, sinh năm: 1966; nơi cư trú hiện nay: 752/11 khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Nguyễn Bá L1, sinh năm: 1986; nơi cư trú hiện nay: 15/3 ấp A, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3/ Phạm Minh K, sinh năm: 1988; nơi cư trú hiện nay: C ấp C, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4/ Hồ Thị Ngọc T4, sinh năm: 1982; nơi cư trú hiện nay: 357 đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

5/ Phan Thị P5, sinh năm: 1973; nơi cư trú hiện nay: 720 Quốc lộ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/11/2023, sau khi đi ăn tiệc cưới tại tỉnh Bình Dương, Lê Hoàng M điều khiển xe mô tô Honda Vario, biển số 60G1-376.54 chở bạn gái đến Bến xe N tư ga, địa chỉ: G Quốc lộ A, tổ A, khu phố C, phường T, Quận A gặp mẹ ruột tên Trần Thị Bích T đang làm nhân viên điều hành xe buýt để lấy đồ. Khi đến B, M điều khiển xe mô tô chạy thẳng vào Bến xe vì không thấy

chỗ gửi xe mô tô, M có nghe tiếng của người nào đó gọi nhưng không nghe rõ mà điều khiển xe mô tô chạy đến nhà điều hành xe buýt của Bến xe N tư ga nơi bà T đang làm việc. Khi M vừa dừng xe mô tô thì Dương Gia H3 (sinh năm 2009, là người ghi thẻ và thu tiền gửi xe của bãi giữ xe mô tô) đi bộ đến gặp M và hỏi tại sao không gửi xe mà chạy thẳng vào trong Bến xe, M trả lời là không thấy bãi giữ xe thì hai bên nói chuyện lớn tiếng với nhau và được bà T can ngăn. Sau đó, M điều khiển xe mô tô chở bạn gái về khu vực gần nhà tại khu phố C, phường T, Quận A. Tại đây, Lê Hoàng M gặp nhóm bạn gồm Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Phạm Quang M1, Nguyễn Hoàng L và Trần Quang M2, Lê Hoàng M kể lại sự việc xảy ra tại Bến xe N tư ga cho nhóm bạn nghe.

Sau đó, Lê Hoàng M điều khiển xe mô tô về nhà không số, đường T, tổ E, khu phố A, phường T, Quận A. Một lúc sau, Phạm Ngọc Tuấn A1 gọi điện thoại rủ Lê Hoàng M đi uống nước nên Lê Hoàng M điều khiển xe mô tô quay lại nơi nhóm bạn tụ tập tại khu vực khu phố C, phường T, Quận A. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, Phạm Ngọc Tuấn A1 nói với cả nhóm là cầm 02 cây dao tự chế (loại dao mô hình dùng để tập võ) đi ra Bến xe tìm H3 với ý định đe dọa cho H3 sợ và Lê Hoàng M nói ra đó chỉ đe dọa cho H3 sợ chứ không đánh vì H3 còn nhỏ tuổi thì cả nhóm đồng ý, rồi cùng nhau điều khiển xe mô tô Honda Vario, biển số 60G1-376.54 chở Nguyễn Hoàng L cầm một gậy gỗ; Nguyễn Hà Phương V1 điều khiển xe mô tô Yamaha Exciter, biển số 59T1-819.46 chở Phạm Quang M1 cầm theo một cây dao tự chế và Trần Quang M2 điều khiển xe mô tô chạy đến khu vực cổng ra vào tìm H3 nhưng không gặp nên chạy vòng ra thì cả nhóm nhìn thấy ông Nguyễn Thanh P (sinh năm: 1970, là nhân viên bảo vệ của Bến xe N tư ga) đang ngồi tại chốt kiểm soát xe khách ra vào tại trước cổng Bến xe nên quay xe mô tô lại và đứng trước khu vực cổng. Tại đây, Phạm Quang M1 bước xuống xe, tay phải cầm cây dao tự chế đi bộ về hướng ông P đang ngồi, tay trái nắm lấy phần áo trước ngực, tay phải cầm dao tự chế kề phần mũi dao vào vai trái của ông P và hỏi tìm H3, ông P chưa kịp trả lời Phạm Quang M1 dùng tay trái đánh 01 cái trúng vào phần mặt bên phải của ông P. Ông P dự định đứng lên thì Nguyễn Hà Phương V1 đi bộ đến dùng tay phải đánh tiếp 02 cái trúng vào vùng mắt bên trái, dùng tay trái đánh 01 cái trúng vào vùng mặt bên phải của ông P gây thương tích. Thấy đánh nhau, một số bảo vệ của Bến xe chạy đến để can ngăn nhưng Phạm Quang M1 cầm dao tự chế quay sang truy đuổi nên không ai dám tiếp cận can ngăn. Sau đó, cả nhóm lên xe mô tô chạy về khu vực mà cả nhóm đã tụ tập trước đó tại khu phố C, phường T, Quận A và cất 02 con dao tại đây. Đối với cây gỗ mà Nguyễn Hoàng L mang theo thì sau khi vụ việc xảy ra, trên đường chạy tẩu thoát L đã ném cây gỗ vào lề đường nhưng không nhớ rõ nơi ném.

Sau khi bị đánh, ông Nguyễn Thanh P đến Công an phường T, Quận A trình báo vụ việc. Ban đầu ông Nguyễn Thanh P có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tật nhưng sau đó có đơn xin rút đơn yêu cầu giám định thương tích; đơn yêu cầu không giám định thương tật và không khởi tố hình sự. Ngoài ra, gia đình các bị can đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho ông P số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng và ông P đã bãi nại cam kết không yêu cầu bồi thường thêm.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1, Lê Hoàng M, Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L khai nhận như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Công văn số 1244/UBND ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân phường T, Quận A xác nhận: Hành vi gây rối trật tự công cộng và cố ý gây thương tích của các đối tượng trên đã gây ảnh hưởng xấu và nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại nơi công cộng, hành vi của các đối tượng là manh động, xem thường pháp luật nên đề nghị các cơ quan chức năng xử lý các đối tượng có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

Đồng thời, cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 tiến hành ghi lời khai người làm chứng và bảo vệ của Bến xe N tư ga đều cho biết hành vi của các đối tượng gây hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại nơi công cộng là bến xe, làm cho hành khách đến bến xe phải hoảng sợ, hành vi của các đối tượng là manh động, xem thường pháp luật.

* Vật chứng:

- 01 USB ghi nhận những hình ảnh liên quan đến vụ án.

- Thu giữ của Phạm Ngọc Tuấn A1:

02 (hai) cây dao tự chế bằng kim loại (mô hình dung để tập võ) là công cụ Phạm Ngọc Tuấn A1, Phạm Quang M1 sử dụng để đe dọa, khống chế Nguyễn Thanh P tại Bến xe N tư ga.

- Thu giữ của Phạm Quang M1:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59T1-819.46, số máy G3D4E163501, số khung RLCUG0610FY150894. Qua xác minh xe mô tô do Lê Nguyễn Minh N đứng tên chủ sở hữu, đã bán xe mô tô cho Phạm Quang M1 (có hợp đồng ủy quyền mua bán công chứng).

- Thu giữ của Trần Quang M2:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 50N1-585.77, số máy 5P71004117, số khung RLCE5P7109Y004116. Qua xác minh do Trần Ngọc Kim H4 (bạn của Trần Quang M2) là chủ sở hữu cho Trần Quang M2 mượn để sử dụng, Trần Ngọc Kim H4 không biết việc Trần Quang M2 sử dụng xe mô tô để đi thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, ngày 08/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả xe mô tô trên cho Trần Ngọc Kim H4.

- Thu giữ của Lê Hoàng M:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60G1-376.54, số máy: KF41E2216986, số khung: MH1KF412XMK214075. Qua xác minh do Lý Dương Q đứng tên chủ sở hữu, đã bán xe mô tô cho ông Lê Hoàng V (cha của Lê Hoàng M). Ông Lê Hoàng V không biết việc Lê Hoàng M sử dụng xe mô tô để đi thực

hiện hành vi phạm tội. Do đó, ngày 08/4/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 đã trả xe mô tô trên cho Lê Hoàng V.

- Riêng đối với 01 (một) cây gậy gỗ của Nguyễn Hoàng L không thu giữ được do trên đường chạy tàu thoát L đã ném vào lề đường, không nhớ rõ nơi ném.

Tại Bản Cáo trạng số 149/CT-VKS-Q12 ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo: Lê Hoàng M, Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố và tranh luận: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hoàng M mức án từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Phương V1 mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Quang M1 mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A1 mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quang M2 mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề

ngiht xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý theo quy định.

Các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L không có ý kiến gì đối với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định truy tố của cơ quan điều tra Công an Q1, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 05/11/2023, tại khu vực Bến xe N tư ga thuộc Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Hoàng M xảy ra mâu thuẫn với Dương Gia H3 là bảo vệ và là người ghi thẻ và thu tiền gửi xe của bãi giữ xe mô tô thì được bà Trần Thị Bích T can ngăn. Sau đó, Lê Hoàng M đã kể sự việc xảy ra tại B cho nhóm bạn của Lê Hoàng M gồm Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Nguyễn Hoàng L, Phạm Quang M1, Trần Quang M2 tại quán nước gần nhà khu phố C, phường T, Quận A. Đến khoảng 17 giờ 25 phút cùng ngày, Phạm Ngọc Tuấn A1 rủ cả nhóm cầm 02 cây dao tự chế và Nguyễn Hoàng L cầm 01 gậy gỗ đi ra Bến xe tìm H3 để hù dọa. Do không gặp H3, cả nhóm vây quanh đe dọa và dùng vũ lực đối với ông Nguyễn Thanh P là nhân viên bảo vệ của Bến xe nhằm tìm tung tích của Dương Gia H3. Trong đó: Lê Hoàng M là người trực tiếp kể cho các bị cáo khác như Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Phạm Quang M1, Nguyễn Hoàng L và Trần Quang M2 nghe sự việc xảy ra tại Bến xe N tư ga và là người khởi xướng cho việc phạm tội, khi nghe Phạm Ngọc Tuấn A1 nói với cả nhóm là cầm 02 cây dao tự chế đi ra Bến xe tìm H3 với ý định đe dọa cho H3 sợ thì Lê Hoàng M nói ra đó chỉ để đe dọa cho H3 sợ chứ không đánh vì H3 còn nhỏ tuổi thể hiện sự thống nhất ý chí với nhau về việc gây rối; Phạm Ngọc Tuấn A1 là người đề xướng lấy hung khí; Phạm Quang M1 và Nguyễn Hà Phương V1 là người trực tiếp dùng vũ lực đánh ông Nguyễn Thanh P gây thương tích; các bị can

còn lại là Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L giúp sức về mặt tinh thần với vai trò đồng phạm, xét về tính chất mức độ thì vai trò phạm tội của bị cáo Trần Quang M2 và Nguyễn Hoàng L thấp hơn các bị cáo khác, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính bột phát nhất thời, không có sự phân công vai trò cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm với tính chất giản đơn.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên các bị cáo phải chịu hình phạt trước pháp luật.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Xét về nhân thân bị cáo Lê Hoàng M: Bị cáo có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự số 74/2022/HSST ngày 15/2/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, đến ngày 19/7/2022 chấp hành xong, đã nộp án phí 200.000 đồng ngày 03/01/2024.

Tình tiết tăng nặng: Tái phạm.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Xét về nhân thân bị cáo Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo Nguyễn Hà Phương V1 có hoàn cảnh khó khăn vợ mới sinh con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Bị cáo Nguyễn Hoàng L còn có tình tiết giảm nhẹ: Ngày 26/10/2021 bị cáo được Ủy ban nhân dân phường T, Quận A tặng giấy khen cho chiến sỹ Nguyễn Hoàng L thuộc đơn vị Tiểu đội dân quân khu phố 4 có thành tích trong thực hiện công tác phòng chống dịch Covid-19 trên địa bàn phường T theo Quyết định khen thưởng số 3640/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân; bị cáo có ông cố ngoại là ông Lê Văn N2, chiến sỹ Công an xã là liệt sỹ đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Xét thấy so với các bị cáo khác thì bị cáo Nguyễn Hoàng L có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn, về mức độ phạm tội bị cáo là đồng phạm giúp sức nhưng với vai trò không đáng kể, bị cáo cũng không là người trực tiếp đánh và gây thương tích đối với ông Nguyễn Thanh P, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ân định thời gian thử thách nhằm tạo cơ hội cho bị cáo tự sửa sai và tự lao động cải tạo để trở thành người công dân tốt sau này, sống có ích cho gia đình và xã hội cũng đủ sức răn đe và tác dụng đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 cây dao tự chế bằng kim loại là công cụ của các bị cáo

phạm tội xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59T1-819.46, số máy G3D4E163501, số khung RLCUG0610FY150894, qua xác minh xe do Lê Nguyễn Minh N đứng tên chủ sở hữu, Lê Nguyễn Minh N đã ủy quyền lại xe này cho Phạm Quang M1 bằng hợp đồng ủy quyền có công chứng nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Phạm Quang M1 khai mua lại xe này của Lê Nguyễn Minh N nhưng chưa làm thủ tục sang tên, chỉ làm hợp đồng ủy quyền, Tòa án đã triệu tập Lê Nguyễn Minh N tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đương sự vắng mặt. Xét cần giao chiếc xe này cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiếp tục thông báo cho chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 03 tháng và xử lý giao trả vật chứng cho chủ sở hữu theo quy định trong trường hợp không có sự việc mua bán. Hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông báo không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe này.

Về dân sự: Do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”;

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Hà Phương V1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Quang M1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Tuấn A1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị

cáo Trần Quang M2 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19/8/2024 về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Hoàng L về chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú là Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hoàng L thay đổi nơi làm việc hoặc nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo).

Căn cứ khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 02 cây dao tự chế bằng kim loại.

Giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 59T1-819.46, số máy G3D4E163501, số khung RLCUG0610FY150894 cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo cho chủ sở hữu hợp pháp trong thời hạn 03 tháng và xử lý giao trả vật chứng cho chủ sở hữu theo quy định trong trường hợp không có sự việc mua bán xe. Hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày thông báo không tìm được chủ sở hữu hợp pháp thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các vật chứng nêu trên theo Quyết định chuyển vật chứng số 80/QĐ-VKS ngày 16/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Lê Hoàng M, Nguyễn Hà Phương V1, Phạm Quang M1, Phạm Ngọc Tuấn A1, Trần Quang M2, Nguyễn Hoàng L mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Mai